



**PGS. TS. Vũ Trọng Khải**

**PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP,  
NÔNG THÔN NƯỚC TA HIỆN NAY:  
NHỮNG BỨC XÚC VÀ TRĂN TRỞ**



**Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II  
Tp. Hồ Chí Minh, tháng 4/2010  
(Lưu hành nội bộ)**





## Mục lục

## Trang

1. LỜI GIỚI THIỆU.....	3
2. LỜI TÁC GIẢ.....	4
3. XÂY DỰNG CÁNH ĐỒNG 50 TRIỆU ĐỒNG/1 HA VÀ 50 TRIỆU ĐỒNG THU NHẬP/1 HỘ NÔNG DÂN: MỘT MỤC TIÊU CỦA CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY (7/2004).....	6
4. DOANH NGHIỆP DƯỚI GÓC NHÌN CỦA LÝ THUYẾT HỆ THỐNG (1982-2005).....	13
5. LOGIC CỦA VIỆC XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VIỆT NAM HIỆN NAY (4/2008).....	54
6. LỜI TƯ DUY PHI LOGIC, BAO GIỜ HẾT? (1/2008).....	60
7. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HIỆN NAY (7/2008).....	63
8. TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT, TRANG TRẠI VÀ NÔNG DÂN (7/2008).....	76
9. TÍCH TỤ ĐẤT ĐAI XÉT TRÊN KHÍA CẠNH TÀI CHÍNH, KINH TẾ VÀ PHÁP LÝ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (8/2008).....	89
10. SAO LẠI ĐÁNH THUẾ XUẤT KHẨU GẠO? (8/2008).....	96
11. SAO VẪN CÒN ĐÁNH THUẾ XUẤT KHẨU GẠO? (9/2008).....	99
12. CƠ SỞ KINH TẾ CỦA VIỆC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN KINH TẾ (8/2008).....	102
13. HỢP TÁC XÃ TRONG NÔNG NGHIỆP YẾU KÉM, VÌ SAO? (8/2008).....	108
14. SAO LẠI ĐỐI RỪNG TỰ NHIÊN LẤY VƯỜN CAO SU? (9/2008).....	113
15. VÌ SAO MỘT CHỦ TRƯỞNG ĐỨNG LẠI KHÔNG ĐƯỢC CUỘC SỐNG CHẤP NHẬN? (6/2009).....	115
16. SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI CẦN DỰA TRÊN NHỮNG QUAN ĐIỂM NGUYÊN TẮC CƠ BẢN NÀO? (4/2009).....	120
17. CÓ HAY KHÔNG CÓ TỘI DANH “LẬP QUỸ TRÁI PHÉP” TRONG VỤ ÁN NÔNG TRƯỜNG SÔNG HẬU? (12/2009) ...	126

## **LỜI GIỚI THIỆU**

Thầy PGS, TS. Vũ Trọng Khải, nguyên Hiệu trưởng Trường cán bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II là người đã có nhiều công trình nghiên cứu đóng góp cho lý luận phát triển nông nghiệp, nông thôn ở nước ta. Nhân dịp sinh nhật lần thứ 65 của Thầy, chúng tôi tập hợp và giới thiệu các bài báo khoa học của Thầy được đăng trong thời gian 2004-2009.

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2010

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. NGUYỄN THẮNG**

## LỜI TÁC GIẢ

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn TS. Nguyễn Thăng – Hiệu trưởng Nhà trường, đã cho in cuốn sách nhỏ này, nhân dịp tôi được Bộ Nông nghiệp và PTNT cho nghỉ hưu theo luật pháp hiện hành, và cũng là dịp kỷ niệm lần thứ 65 ngày sinh của tôi (15/04/1945 – 15/04/2010).

Tính đến nay, kể từ khi tốt nghiệp khoa Kinh tế Nông nghiệp, đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1967 và về nhận công tác tại Bộ Nông nghiệp, tôi đã có 43 năm liên tục nghiên cứu và giảng dạy về quản lý phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam. Trong đó, 15 năm tôi công tác ở phòng Chính sách – giá cả (Vụ Kế hoạch, Bộ Nông nghiệp) và 28 năm công tác tại Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II (thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT) tại TP. HCM.

Những kết quả nghiên cứu của tôi từ 1969 đến năm 2002 đã được đăng trên nhiều tạp chí, như tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, tạp chí Nông nghiệp và công nghiệp, thực phẩm, tạp chí Nông nghiệp và PTNT... và năm 2002 được nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành trong cuốn sách **“Hai mô hình kinh tế và sự đổi mới kinh tế qua thực tiễn phát triển nông nghiệp ở Việt Nam”** với hơn 600 trang khổ 16 x 24cm.

Trong hai năm (2002-2004), tôi làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp Nhà nước KC 07-13 **“Phát triển nông thôn Việt Nam từ làng xã truyền thống đến văn minh thời đại”**, đã được hội đồng nghiệp thu Nhà nước đánh giá là xuất sắc và được nhà xuất bản Nông nghiệp ấn hành năm 2004 với hơn 300 trang khổ 14 x 20cm.

Năm 2005 tôi làm chủ nhiệm đề tài khoa học trọng điểm cấp Bộ **“Đa dạng hóa chủ thể sở hữu doanh nghiệp nông nghiệp Nhà nước”**. Đề tài cũng được Hội đồng nghiệp thu đánh giá xuất sắc và được nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành năm 2006, với hơn 200 trang khổ 14,5 x 20,5cm.

Còn cuốn sách mà bạn đọc đang có trên tay bao gồm các bài viết của tôi trong khoảng thời gian từ 2004-2009, phản ánh những trăn trở, suy tư của tôi trước các vấn đề bức xúc nảy sinh trong thực tiễn quản lý phát triển nông nghiệp, nông thôn nước ta. Các bài viết này đã đăng trên nội san thông tin khoa học của Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và PTNT II và các báo, tạp chí, như báo Nông nghiệp Việt Nam, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, tạp chí Tia Sáng... và trên mạng internet, như trang web của Viện Nghiên cứu chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn (IPSARD). Các bài viết trong cuốn sách được sắp xếp theo thứ tự thời gian.

Tôi xin kính tặng cuốn sách nhỏ này đến các thầy, bạn bè, đồng nghiệp, đồng môn, đồng tuế..., những người đồng cảm, với những trăn trở, suy tư của tôi đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn nước ta hiện nay.

Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn TS. Nguyễn Thắng, Hiệu trưởng Nhà trường và những người đã góp sức cho việc sưu tầm, biên tập và in cuốn sách này.

TP. HCM tháng 4 năm 2010

**TÁC GIẢ**

**PGS. TS Vũ Trọng Khải**

## **XÂY DỰNG CÁN ĐỒNG 50 TRIỆU ĐỒNG/1 HA VÀ 50 TRIỆU ĐỒNG THU NHẬP/1 HỘ NÔNG DÂN: MỘT MỤC TIÊU CỦA CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Chỉ tiêu năng suất bao giờ cũng phản ánh tập trung nhất hiệu quả của sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế quốc dân cũng như của từng ngành kinh tế. Chỉ tiêu năng suất thường được sử dụng trong nông nghiệp là số lượng sản phẩm, doanh số, thu nhập và lợi nhuận trên 1 ha đất nông nghiệp, trên 1 người lao động nông nghiệp, trên 1 đồng vốn đầu tư trong 1 năm.

Thông thường các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận làm ra trong 1 năm tính trên 1 lao động, 1 đồng vốn đầu tư được coi là chỉ tiêu cơ bản nhất phản ánh hiệu quả kinh tế của nền nông nghiệp. Nhưng đối với Việt Nam, một đất nước có diện tích đất bình quân trên đầu người rất thấp, khoảng 1.600 m<sup>2</sup>/nhân khẩu nông nghiệp, 0,8 ha đất nông nghiệp/1 hộ nông dân, đặc biệt ở đồng bằng sông Hồng, diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người chỉ có 500 m<sup>2</sup>, thì chỉ tiêu năng suất trên 1 ha đất nông nghiệp được tính bằng doanh số, lợi nhuận có ý nghĩa kinh tế lớn hơn cả. Người nông dân luôn phải tìm cách giải đáp câu hỏi: làm gì? và làm như thế nào? để 1 ha đất làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa nhất, sử dụng nhiều sức lao động nhất, tạo ra thu nhập cao nhất.

Với mức bình quân ruộng đất thấp, tỉ suất sử dụng lao động trong nông nghiệp hàng năm mới đạt khoảng 70%. Trong khi đó hàng năm, ở nông thôn, hơn 1 triệu thanh niên bước vào tuổi lao động cần có việc làm. Nền nông nghiệp không thể sử dụng hết số sức lao động ở nông thôn, nên mức thu nhập của mỗi nông hộ trong 1 năm phải là một chỉ tiêu phấn đấu dựa trên cơ sở vừa phát triển nông nghiệp theo hướng đa canh, thâm canh, vừa phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp,



nhất là các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống mang bản sắc văn hóa dân tộc.

Chuyển sang kinh tế thị trường, nông phẩm hàng hóa không chỉ được trao đổi ở thị trường trong nước mà còn hướng mạnh ra xuất khẩu. Hàng năm nước ta đạt tới 3- 4 tỉ USD hàng hoá nông phẩm xuất khẩu. Mặt khác, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và hiệp định CEPT/AFTA đã có hiệu lực, hàng nông sản Việt Nam không chỉ cạnh tranh với hàng nông sản của các nước trên thương trường quốc tế mà còn ngay cả trên thị trường trong nước. Vì vậy, chỉ tiêu doanh số trên 1 ha đất nông nghiệp không chỉ phản ánh năng suất đất đai mà còn phản ánh được sức cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam trên thị trường trong và ngoài nước. Bởi vì, doanh số nông sản hàng hóa thu được trên 1 ha phản ánh không chỉ số lượng sản phẩm làm ra mà còn phản ánh mức giá tiêu thụ của nó trên thương trường. Nếu sản phẩm làm ra không bán được ở mức giá có lợi nhuận thỏa đáng thì người nông dân không thể tiếp tục tái sản xuất. Trong nền kinh tế thị trường, hộ nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ, họ có quyền quyết định phương hướng sản xuất của mình, nên chỉ khi nào nông sản bán được với mức thu nhập thỏa đáng thì họ mới sản xuất. Như vậy, dù có đạt doanh số 50 triệu đồng/ha mà mà nông dân không có lãi, thậm chí không có cả tiền công thì chắc chắn họ không sản xuất. Như vậy, bản thân chỉ tiêu doanh số 50 triệu đồng/ha đã bao hàm tính hiệu quả của sản xuất.

Hiện nay mức doanh số bình quân của nền nông nghiệp nước ta mới đạt khoảng 17 triệu đồng/1 ha đất nông nghiệp 1 năm. Cho nên chỉ tiêu 50 triệu đồng/1 ha đất nông nghiệp là mức phấn đấu chung. Trên thực tế, ở mỗi vùng nông nghiệp sinh thái, chỉ tiêu phấn đấu về doanh số/1 ha đất nông nghiệp là khác nhau. Mức phấn đấu ở vùng nuôi trồng thủy sản có thể là 80 - 100 triệu đồng/ 1 ha đất, ở vùng có thể phát triển hệ canh tác VAC, trồng cây ăn trái, cây công nghiệp có thể là 45 - 60 triệu đồng/ 1 ha đất, vùng trồng lúa và phát triển hoa màu vụ

đồng có thể là từ 25 - 35 triệu đồng/1 ha, vùng chuyên canh lúa có thể là từ 20 - 30 triệu đồng/1 ha đất nông nghiệp. Mức chỉ tiêu phân đầu nói trên là tương đối cao so với điều kiện thực tế hiện nay của mỗi vùng, mặc dù ở mỗi vùng sinh thái những điển hình tiên tiến, hộ nông dân và cánh đồng, đã đạt các mức doanh số nói trên. Đồng thời chúng ta cũng chưa thể có tham vọng tất cả diện tích đất nông nghiệp của ĐBSH, chứ chưa nói đến toàn bộ đất nông nghiệp của cả nước đều đạt được chỉ tiêu 50 triệu đồng/ha.

Tuy nhiên, để đạt được các chỉ tiêu nói trên trên diện rộng, chúng ta cần phải giải quyết hàng loạt những vấn đề kinh tế, kỹ thuật, như xây dựng và phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng các vùng nông nghiệp chuyên canh sản xuất nông sản nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nhà nông và nhà doanh nghiệp, nhà khoa học trong việc sản xuất và tiêu thụ nông sản trong và ngoài nước, tăng cường công tác khuyến nông và đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp và nông thôn, xây dựng và phát triển các HTX NN làm cầu nối giữa nhà nông và nhà doanh nghiệp, phát triển các trang trại sản xuất hàng hóa áp dụng công nghệ cao và trở thành những thành viên chủ yếu của HTX NN...

Xét ở mức độ bình quân chung của cả nước nếu chúng ta đạt được mục tiêu 50 triệu đồng/1 ha đất nông nghiệp 1 năm, thì mức sống của người nông dân cũng chưa phải là đã được cải thiện rõ rệt. Bởi vì, một gia đình nông dân bình quân có 5 nhân khẩu, trong đó có 2 người lao động chính; mỗi hộ có bình quân 0,8 ha thì mới có mức doanh số 40 triệu đồng/ hộ/ năm; nếu trừ chi phí vật chất khoảng 20 triệu đồng (50% doanh số) thì thu nhập của 1 hộ nông dân từ nông nghiệp (bao gồm cả tiền công lao động và lợi nhuận) chỉ mới đạt mức 20 triệu đồng/ 1 năm, có nghĩa là thu nhập của 1 nhân khẩu nông nghiệp là 4 triệu đồng/ 1 năm hay 333 ngàn đồng/ 1 tháng. Chính vì vậy, để nâng cao mức sống của người nông dân, chúng ta đặt mức chỉ tiêu phân đầu thu nhập bình quân 1 hộ là